TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày: 31-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Sơn Thanh Huyền**
Ông **Nguyễn Trung Du**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Triệu Thị Ngọc Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Hồ Thị Thanh Xuân** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXX-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hồng T – sinh ngày 10 tháng 05 năm 1991, tại xã, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp Ha, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1957 và bà Bùi Thị C, sinh năm 1957; anh, chị em ruột: Bị cáo là con một; chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1986, con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm: 2023.

Tiền án: 02 tiền án.

+ Ngày 22/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tuyên phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Chấp hành xong ngày 09/11/2019.

+ Ngày 09/6/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tuyên phạt 04 (bốn) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Ngày 17/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm ra Quyết định hoãn chấp hành án phạt tù trong thời

hạn 09 (chín) tháng do bị cáo T đang mang thai, thời gian hoãn chấp hành án kể từ ngày 17/8/2022.

Tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

- *Các bị hại*:

1. Anh Nguyễn Minh H, sinh ngày 02 tháng 12 năm 1989 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1970 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

3. Chị Triệu Thị Thúy K, sinh năm: 1991 (vắng có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

4. Anh Trương Văn Đ, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1972 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp X, xã Trung T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

5. Anh Bùi Khánh C, sinh ngày 22 tháng 5 năm 1982 (có mặt).

6. Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm: 1985 (vắng, có đơn xin vắng mặt).

7. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1994 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

8. Anh Dương Phúc V, sinh ngày 26 tháng 02 năm 1994 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp R, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng*:

1. Ông **Đinh Văn P**, sinh năm: 1964 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh **Trương Bá N**, sinh năm: 1978 (vắng mặt có đơn xin vắng).

Nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng T có 02 tiền án về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Trong thời gian được hoãn chấp hành án phạt tù do đang mang thai, bị cáo T tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối để thực hiện 06 (sáu) vụ "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", cụ thể:

+ Vụ thứ nhất: Ngày 16/11/2022, Nguyễn Thị Hồng T đi đến điểm mua bán gà thịt biển hiệu "Út Hương" tại ấp Xuân Minh 1, xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm, của chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1994 và chồng là anh Dương Phúc D, sinh năm 1994, cùng nơi thường trú: ấp Rạch Trúc, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm. T mua 03 (ba) con gà mái giống gà Bình Định trọng lượng 05kg; 03 (ba) con gà tre trọng lượng 1,8kg và 05 (năm) con gà ác con (cỡ gà dùng tiềm thuốc bắc), với tổng số tiền 705.000 đồng (Bảy trăm lẻ năm nghìn đồng). T nói dối chị H là mua gà về ăn thử, nếu được mai đến bắt hết chuồng rồi trả tiền luôn, do chị H đã có nói chuyện với T nhiều lần và T đang mang thai, nên chị H tin tưởng và đồng ý bán gà thiếu cho T.

Ngày 17/11/2022, T đi đến điểm mua, bán gà thịt của chị H, mua 04 (bốn) con gà mái giống gà Bình Định trọng lượng 7,9kg và 03 (ba) con gà trống giống gà Bình Định nặng 7,05kg, với tổng số tiền là 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). T nói dối chị H là mua số gà trên gửi cho người chị ở thành phố Hồ Chí Minh bán lại, dặn chị H đi thu mua thêm 10 (mười) con gà mái giống gà Bình Định, ngày 19/11/2022 T đến bắt rồi trả đủ tiền mua gà, chị H đồng ý. Đến ngày 19/11/2022, chị H không thấy T đến mua gà nên gọi điện thoại thì T nói dối là chưa hẹn được xe gửi gà lên thành phố Hồ Chí Minh, nói chị H gọng gà lại dùm rồi T trả thêm tiền mua thức ăn, chị H đồng ý.

Đến ngày 22/11/2022, T đi đến điểm mua, bán gà thịt của chị H hỏi mua 10 (mười) con gà mái giống gà Bình Định như đã đặt nhưng chị H không đủ gà giao nên giao cho T 08 (tám) con gà mái giống gà Bình Định trọng lượng 17,5kg và 03 (ba) con gà trống giống gà Bình Định trọng lượng 8,3kg, với số tiền là 1.851.000 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi mốt nghìn đồng). T tiếp tục nói dối với chị H là mua số gà trên gửi lên cho một chị ở thành phố Hồ Chí Minh bán lại và xin số tài khoản ngân hàng của chị H để chuyển khoản trả trước số tiền mua gà là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), chị H đồng ý. T tiếp tục đặt mua của chị H là 15 (mười lăm) con gà mái, 05 (năm) con gà trống giống gà Bình Định, đến 15 giờ ngày 23/11/2022, T đến bắt rồi trả đủ hết tiền đã mua gà luôn, chị H đồng ý. Tối ngày 22/11/2022, chị H phát hiện T chưa chuyển

số tiền như đã hứa, nên gọi điện thoại thì T nói dối đã chuyển nhầm vào tài khoản của người khác, hẹn sáng 23/11/2022 sẽ chuyển tiền lại cho chị H. Đến sáng ngày 23/11/2022, chị H không nhận được tiền T chuyển khoản nên gọi điện thoại thì T tiếp tục hẹn và sau đó chị H không liên lạc được với T.

Sau khi chiếm đoạt được số lượng gà của chị H ở những lần nêu trên, T đã đến chợ Vũng Liêm bán lại cho những người khác không quen biết.

Tổng số tiền gà thịt mà chị H đã bán cho T nêu trên là 3.606.000 (Ba triệu sáu trăm lẻ sáu nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS ngày 26/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận tổng cộng 30,4kg gà mái Bình Định, 15,35kg gà trống Bình Định, 1,8kg gà tre và 05 con gà ác con (loại gà dùng làm tiềm thuốc bắc), có giá trị thành tiền tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.040.000 đồng (Bốn triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

+ Vụ thứ hai: Vào ngày 03/12/2022, T đến đại lý bia biển hiệu "Tứ H" của anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1989, tại ấp Trung Trạch, xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm. T nói dối với anh H là tên T và hỏi mua 15 (mười lăm) thùng bia hiệu Sài Gòn loại thùng giấy 24 lon/thùng, anh H báo giá bán bia cho T là 260.000 đồng/thùng. T đồng ý mua và nói anh H giao bia tại nhà thầy giáo Tý (tên là Trương Bá N, sinh năm 1978) tại ấp Xuân Minh 2, xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi nhận bia xong, T đã trả đủ tiền mua bia cho anh H.

Khoảng 07 giờ 34 phút ngày 04/12/2022, T gọi điện thoại cho anh H đặt mua 15 (mười lăm) thùng bia hiệu Saigon loại thùng giấy 24 lon/thùng. T nói dối với anh H là mua bia dùm cho chị dâu đãi tiệc đám cưới đến ngày 05/12/2022 xong đám trả tiền, anh H đồng ý và báo giá bán bia cho T là 260.000 đồng/thùng, thành tiền là 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm nghìn đồng), T đồng ý mua và nói anh H chở bia đến giao tại nhà thầy giáo Tý. Sau khi nhận được số bia của anh H giao, T đi đến đại lý bia biển hiệu "Văn Đặng" của anh Trương Văn Đặng, sinh năm 1970 thuộc ấp Xuân Minh 1, xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm. T nói dối anh Đặng là nhà vừa đám giỗ xong đãi tiệc còn dư bia nên bán lại, anh Đ đồng ý và mua lại bia của T với giá 230.000 đồng/thùng. Sau đó, T chỉ đường đi cho anh Đ đến nhà của thầy giáo Tý chở bia và đã trả đủ số tiền mua bia cho T là 3.450.000đ (Ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Khoảng 07 giờ 13 phút ngày 05/12/2022, T gọi điện thoại cho anh H đặt mua 25 (hai mươi lăm) thùng bia hiệu Tiger nâu loại thùng giấy 24 lon/thùng. T nói dối với anh H là mua dùm cho chị gái nhà ở xã Thanh Bình đãi tiệc đám cưới cho con, T nói giao bia trả trước 50% số tiền còn lại qua đám trả đủ, anh H đồng ý bán bia cho T là 380.000 đồng/thùng và anh H chở bia đến giao tại nhà

thầy giáo Tý. Sau khi nhận được số bia của anh H giao, T gọi điện thoại nói dối với anh Đ (đại lý bia biển hiệu "Văn Đ") là nhà của T cũng làm đại lý bia, bia nhận của đại lý khác giao nhiều nên bán lại lấy tiền làm việc khác. Anh Đ đồng ý mua bia của T là 340.000 đồng/thùng, đã đến chở bia và trả đủ cho T số tiền 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Khoảng 15 giờ 33 phút ngày 05/12/2022, T gọi điện thoại cho anh H đặt mua thêm 10 (mười) thùng bia hiệu Tiger nâu loại thùng giấy 24 lon/thùng. T nói đối với anh H mua thêm bia dùm cho chị gái nhà ở xã Thanh Bình đang đãi tiệc đám cưới cho con, xong đám hai ngày qua tính trả đủ tiền luôn, anh H đồng ý và báo giá cho T là 380.000 đồng/thùng. T nói anh H chở bia đến giao ở khu vực phía trước điểm mua, bán gà thịt biển hiệu "Út H" cặp đường Quốc lộ 53 đối diện với đầu đường Rạch Trúc, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, anh H đồng ý. Sau khi nhận được số bia trên, T chở đến bến phà Trung Thành Tây - Thanh Bình, bán lại cho người phụ nữ tên là Cúc quê quán ở tỉnh Quảng Ngãi và nghe nói Cúc đang thuê nhà trọ ở xã Thanh Bình, huyện Vũng Liêm, với giá 350.000 đồng/thùng. T đã giao bia và nhận được số tiền 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng), số tiền còn lại chưa nhận được. Hiện tại T không liên lạc được với Cúc và không biết Cúc đang ở đâu.

Khoảng 09 giờ ngày 06/12/2022, T đến đại lý bia biển hiệu "Tứ H" gặp anh H, nói dối với anh H mua dùm cho chị gái nhà ở xã Thanh Bình đang đãi tiệc cưới cho con bị thiếu bia, mua tiếp 05 (năm) thùng bia hiệu Tiger nâu loại thùng giấy 24 lon/thùng, xong đám hai ngày qua tính trả đủ tiền luôn. Ngoài ra, T còn mua cơm cháy thiếu của anh H 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được số bia trên, T chở đến đại lý bia biển hiệu "C Hằng" của anh Bùi Khánh C, sinh năm 1982 và vợ là Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1985 thuộc ấp Xuân Minh 1, xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm. T nói dối với anh C, chị H là nhà cậu làm đám đãi tiệc còn dư bia tìm người mua để bán lại, anh C và chị H đồng ý mua bia với giá 350.000 đồng/thùng, T bán 05 (năm) thùng bia và nhận đủ tiền anh C trả là 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Khoảng 13 giờ 05 phút ngày 06/12/2022, T gọi điện thoại cho anh H đặt mua thêm 05 (năm) thùng bia hiệu Tiger nâu loại thùng giấy 24 lon/thùng. T tiếp tục nói dối với anh H mua dùm cho chị gái nhà ở xã Thanh Bình đang đãi tiệc đám cưới cho con và nói anh H chở bia đến giao tại nhà thầy giáo Tý. Khi anh H chở bia đến giao yêu cầu T trả trước số tiền đã mua bia là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), T nói dối với anh H là hẹn 14 giờ cùng ngày đến trả, anh H đồng ý. Sau khi nhận được số bia trên, T tiếp tục chở bia đến bán lại cho anh C, chị H (đại lý bia biển hiệu "C Hằng") với giá 350.000 đồng/thùng và bán được số tiền 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Đến thời

gian hẹn trả tiền, anh H gọi điện thoại thì T tiếp tục hẹn nhưng không đến, sau đó anh H không liên lạc được với T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS ngày 26/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vũng Liêm, kết luận 15 thùng bia Saigon Lager loại thùng giấy 24 lon/thùng và 45 thùng bia Tiger nâu loại thùng giấy 24 lon/thùng có giá trị thành tiền tại thời điểm bị chiếm đoạt là 21.000.000 đồng (Hai mươi mốt triệu đồng).

Tổng cộng số bia T chiếm đoạt của anh H là 60 (sáu mươi) thùng bia loại thùng giấy 24 lon/thùng, trong đó: 15 (mười lăm) thùng bia hiệu Saigon; 45 (bốn mươi lăm) thùng bia hiệu Tiger nâu và cơm cháy với tổng số tiền là 21.200.000 đồng (Hai mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng).

+ Vụ thứ ba: Vào khoảng 15 giờ ngày 07/12/2022, T đi đến đại lý bia biển hiệu "C Hằng" của anh Bùi Khánh C, sinh năm 1982 và vợ là chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1985 thuộc ấp Xuân Minh 1, xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm. T gặp và nói dối với anh C là còn 02 (hai) thùng bia Tiger nâu loại thùng giấy 24 lon/thùng hỏi anh C có mua thì T bán lại với giá 300.000 đồng/thùng, anh C đồng ý mua. T nói anh C đưa tiền cho T mượn trước để đi công chuyện rồi chở bia đến giao sau, anh C đưa cho T số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Ngày 08/12/2022, không thấy T chở bia đến bán, anh C gọi điện thoại thì không liên lạc được với T.

+ Vụ thứ tư: Vào chiều ngày 07/12/2022, T điện thoại nói dối với anh Trương Văn Đ (chủ đại lý bia biển hiệu "Văn Đ") là bán cho T thẻ cào điện thoại mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) và cho T mượn số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) rồi sau đó T chở bia đến bán trừ tiền. Anh Đ đồng ý, đã bán thẻ cào điện thoại và đem tiền đến đưa cho T. Đến ngày 08/12/2022, T đi đến đại lý bia biển hiệu "Văn Đ" tại ấp Xuân Minh 1, xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm, gặp và nói dối với anh Đ cho T mượn trước số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) để đưa cho em của T mượn, em của T đang trên đường chở bia đến bán cho anh Đ. Anh Đ đồng ý, đưa cho T số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và bán thẻ cào điện thoại mệnh giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) cho T. Sau khi nhận tiền và thẻ cào điện thoại xong, T hỏi mượn thùng đi mua xăng rồi quay lại nhưng T đi luôn. Đến chiều cùng ngày, anh Đ thấy T không chở bia đến giao nên gọi điện thoại cho T thì không liên lạc được.

Tổng cộng tiền và thẻ cào điện thoại T đã chiếm đoạt của anh Đ là 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

+ Vụ thứ năm: Vào khoảng 09 giờ ngày 31/01/2023, T đi đến sạp bán thịt bò biển hiệu "Nguyễn Hùng" của chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1970 thuộc

ấp Trung Điền, xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm. T nói dối với chị H là nhà của T gần nhà Út Hiếu bán bia tại ấp An Điền 1, xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, nói chị H bán thịt bò thiếu cho T về làm đám sinh nhật cho con xong đám trả tiền. Chị H đồng ý và đưa thịt bò thiếu cho T, gồm: 6,65kg thịt bắp; 4,9kg da nạt; 4,1kg thịt thăng lốc sạch và 1,85kg thịt thăng không lốc. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T đến nói với chị H bán thiếu thêm 05kg thịt đùi. Tổng cộng số thịt bò nêu trên, chị H báo giá cho T với số tiền là 4.685.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm tám mươi lăm ngàn đồng), và T đặt thêm thịt bò để ngày hôm sau đến lấy. Sau khi nhận được số thịt bò nêu trên, T chở đi trên đường Quốc lộ 53 hướng Vũng Liêm đến Vĩnh Long và đã bán hết số thịt bò trên cho người đi đường không quen biết.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 01/02/2023, T đi đến sạp thịt bò biển hiệu "Nguyễn Hùng" gặp chị H lấy thêm thịt bò đã đặt, gồm: 10,6kg thịt thăng; 14kg sườn; 6,6kg thịt bắp. Chị H báo giá cho T với số tiền là 5.650.000 đồng (Năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) và T hẹn chị H đến chiều trả đủ số tiền thịt bò đã mua thiếu. Sau khi nhận được số thịt bò, T chở đi trên đường Quốc lộ 53 theo hướng Vũng Liêm đến Vĩnh Long và đã bán hết số thịt bò trên cho người đi đường không quen biết. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại nói dối với chị H cho T mượn số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) để mua H sản rồi đến trả đủ tiền mua thịt bò luôn. Sau đó, T thuê ông Đinh Văn P, sinh năm 1964, nơi thường trú ấp Hòa Nghĩa, xã Trung Thành Tây, huyện Vũng Liêm là người chạy xe honda khách đến gặp chị H nhận tiền rồi đến khu vực Trạm y tế xã Trung Thành giao cho T, T trả tiền công cho ông P số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng). Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, chị H chờ không thấy T đến trả tiền, nên gọi điện thoại cho T nhiều lần nhưng không liên lạc được.

Đến ngày 02/02/2023, chị H gọi điện thoại cho T nhưng không liên lạc được, nên đến khu vực nhà anh Út Hiếu bán bia thuộc ấp An Điền 1, xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, để tìm nhưng không gặp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 08/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vũng Liêm, kết luận: 13,25kg bắp bò; 4,9kg da nạt bò; 16,55kg thịt thăn (có loại lốc sạch và không lốc); 14kg sườn bò; 5kg thịt đùi có giá trị thành tiền tại thời điểm bị chiếm đoạt là 10.195.000 đồng (Mười triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Tổng cộng tài sản T lừa đảo chiếm đoạt của chị H thành tiền là 11.835.000 đồng (Mười một triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

+ Vụ thứ sáu: Vào khoảng 08 giờ ngày 02/02/2023, T đi đến quầy bán tạp hóa biển hiệu "Út C" của chị Triệu Thị Thúy K, sinh năm 1991 tại chợ xã Thanh

Bình, thuộc ấp Thái Bình, xã Thanh Bình, huyện Vũng Liêm. T nói dối là tên Bích, nói chị K bán đồ nấu đám cưới và hỏi chị K có đi giao đồ không, chị K hỏi giao ở đâu thì T nói dối là giao tại nhà bà Sáu Trường gần chùa Lăng thuộc ấp Lăng, xã Thanh Bình, huyện Vũng Liêm. Chị K nghe T nói giao đồ ở địa chỉ gần và quen nên chị K trả lời có giao. T nói rất nhiều đồ dùng cần mua cho chị K ghi ra toa và T nói chị K soạn một số đồ dùng để T chở về trước gồm: 02 (hai) lon sữa hiệu Ensure Godl loại 850g/lon; 04 (bốn) lon sữa hiệu Ensure Godl loại 400g/lon; 01 (một) lon sữa hiệu Glucerna loại 850g: 02 (hai) gói cafe sữa hiệu Good Morning loại 480g/gói; 06 (sáu) bịt bột rau câu hiệu Agar Agar loại 50g/bịt và 01 (một) cây đường cát vàng loại 12kg. Chị K báo giá cho T là 4.332.000 đồng (Bốn triệu ba trăm ba mươi hai ngàn đồng). T chở số đồ dùng này về trước nhưng chưa trả tiền, sau đó gia đình chị K không tìm gặp được T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 08/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vũng Liêm, kết luận: 02 (hai) lon sữa hiệu Ensure Godl loại 850g/lon; 04 (bốn) lon sữa hiệu Ensure Godl loại 400g/lon; 01 (một) lon sữa hiệu Glucerna loại 850g: 02 (hai) gói cafe sữa hiệu Good Morning loại 480g/gói; 06 (sáu) bịt bột rau câu hiệu Agar Agar loại 50g/bịt và 01 (một) cây đường cát vàng loại 12kg có giá trị thành tiền tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.490.000đ (Bốn triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu Nguyễn Thị Hồng T trả lại tài sản đã chiếm đoạt bằng số tiền theo thỏa thuận mua bán, cụ thể:

+ Bị hại chị Nguyễn Thị Thu H và chồng là anh Dương Phúc D yêu cầu bị cáo T trả số tiền mua bán gà thịt theo thỏa thuận mà T đã chiếm đoạt là 3.606.000 đồng (Ba triệu sáu trăm lẻ sáu nghìn đồng).

+ Bị hại anh Nguyễn Minh H yêu cầu bị cáo T trả tiền mua bia, cơm cháy theo thỏa thuận mà T đã chiếm đoạt là 21.200.000 đồng (Hai mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng).

+ Bị hại anh Trương Văn Đ yêu cầu bị cáo T trả tiền mặt và tiền mệnh giá thẻ cào điện thoại đã chiếm đoạt là 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

+ Bị hại anh Bùi Khánh C và vợ là chị Nguyễn Thị Hồng H yêu cầu bị cáo T trả số tiền mặt đã chiếm đoạt là 600.000đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

+ Bị hại chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu bị cáo T trả tiền mua thịt bò đã chiếm đoạt là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

+ Bị hại chị Triệu Thị Thúy K yêu cầu bị cáo T trả số tiền mua đồ tạp hóa theo thỏa thuận đã chiếm đoạt là 4.332.000 đồng (Bốn triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Đối với anh Trương Văn Đ, anh Bùi Khánh C và chị Nguyễn Thị Hồng H không hay biết số bia mua từ T bán là do lừa đảo chiếm đoạt của người khác mà có, nên không xử lý.

Đối với anh Trương Bá N: Không hay biết việc T để bia tại nhà của N là do phạm tội mà có, nên không xử lý.

Đối với anh Đinh Thanh P được T thuê đến lấy tiền T mượn của chị Thu H nhưng không biết mục đích của T là chiếm đoạt tiền của chị H, nên không xử lý.

Đối với người phụ nữ tên Cúc do T khai nhận đã bán bia cho người này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũng Liêm đã điều tra, xác minh nhưng không có người phụ nữ này thuê nhà trọ ở xã Thanh Bình, huyện Vũng Liêm như T đã trình bày, nên không có căn cứ xử lý.

Bản cáo trạng số: 24/CT-VKSHVL ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm b, d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đề nghị:*

- Về trách nhiệm hình sự tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Áp dụng: theo điểm b, d khoản 2 Điều 174, điểm n, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng T có mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) tháng tù tại Bản án số 27/2022/HS-ST ngày 09/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu H và anh Dương Phúc D số tiền là 3.606.000 đồng (Ba triệu sáu trăm lẻ sáu nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phải bồi thường cho anh Nguyễn Minh H số tiền là 21.200.000 đồng (Hai mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phải bồi thường cho anh Trương Văn Đ số tiền là là 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phải bồi thường cho anh Bùi Khánh C và chị Nguyễn Thị Hồng H số tiền là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phải bồi thường cho chị Triệu Thị Thúy K số tiền là 4.332.000 đồng (Bốn triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng).

* Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T pH nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T pH nộp 2.026.900đ (hai triệu không trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo T: Không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Vũng Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo Nguyễn Thị Hồng T đang trong thời gian được hoãn thi hành án phạt tù do mang thai kể từ ngày 17/8/2022. Từ ngày 16/11/2022 đến ngày 02/02/2023, bị cáo đã thực hiện 06 vụ "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân, chi tiêu hàng ngày trong thời gian mang thai và thời gian sinh con như đã nêu trên.

[3] Lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do

đó, có đủ cơ sở khách quan kết luận bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội danh, hình phạt được quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

[4] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng với ý thức coi thường pháp luật, bị cáo từng bị xét xử 02 (hai) lần về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" lẽ ra đang trong thời gian được hoãn chấp hành án tù bị cáo phải biết ăn năn hối cải, sửa đổi để trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài mới có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo như sau: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, tuy nhiên thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang mang thai, sau khi hành vi phạm tội bị phát giác bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xem xét trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phải bồi thường cho các bị hại như sau:

Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu H và anh Dương Phúc D số tiền là 3.606.000 đồng (Ba triệu sáu trăm lẻ sáu ngàn đồng).

Bồi thường cho anh Nguyễn Minh H số tiền là 21.200.000 đồng (Hai mươi mốt triệu hai trăm ngàn đồng).

Bồi thường cho anh Trương Văn Đ số tiền là là 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm ngàn đồng).

Bồi thường cho anh Bùi Khánh C và chị Nguyễn Thị Hồng H số tiền là 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng).

Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền số tiền là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Bồi thường cho chị Triệu Thị Thúy K số tiền là 4.332.000 đồng (Bốn triệu ba trăm ba mươi hai ngàn đồng).

[8] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T pH nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T pH nộp 2.026.900đ (hai triệu không trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào: điểm b, d khoản 2 Điều 174; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) tháng tù tại Bản án số 27/2022/HS-ST ngày 09/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm. Buộc bị cáo pH chịu hình phạt chung của cả hai bản án là 03 (ba) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- *Về trách nhiệm dân* sự: Áp dụng Điều 3, Điều 584, Điều 585 của Bộ luật dân sự.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu H và anh Dương Phúc D số tiền là 3.606.000 đồng (Ba triệu sáu trăm lẻ sáu nghìn đồng).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phải bồi thường cho anh Nguyễn Minh H số tiền là 21.200.000 đồng (Hai mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phải bồi thường cho anh Trương Văn Đ số tiền là là 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phải bồi thường cho anh Bùi Khánh C và chị Nguyễn Thị Hồng H số tiền là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T pH bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phải bồi thường cho chị Triệu Thị Thúy K số tiền là 4.332.000 đồng (Bốn triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng).

- *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phải nộp 2.026.900đ (hai triệu không trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án cấp trên xem xét phúc thẩm lại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Vui

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Sơn Thanh Huyền

Nguyễn Trung Du

Huỳnh Văn Vui

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;

- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Trung Hiếu;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

Huỳnh Văn Vui